TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 217/2021/HS-ST
Ngày: 25/11/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Chu Văn B

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Mai Lương A

+ Ông Nguyễn Văn Mặc V

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Ngọc Hoàng A – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tổ dân phố 16, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bảo Quỳnh T(Tên gọi khác: Tẹt), sinh năm: 1994, tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19 đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: Số 10/2 đường T, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 11/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: không rõ; Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1947; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: không có; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Có 03 tiền án

+ Bản án số 46/2014/HSST ngày 09/5/2014 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 25/2015/HSST ngày 29/01/2015 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 135/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2021 đến ngày 24/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh".

Bị cáo tại ngoại tại địa chỉ: số 10/2 đường Thi Sách, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Bùi Long V, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số 11/6 đường K, Phường 10, thành phố Đ, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Cao Thu T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số 336 đường N, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Hải P, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đ.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Vũ Thị Minh N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số 25/1 đường T, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bảo Quỳnh T đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 06/11/2020, sau khi chấp hành xong án phạt tù T về lại địa phương sinh sống nhưng không lo tu chí làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội, trong thời gian từ ngày 21/5/2021 đến ngày 07/7/2021, T đã thực hiện 02 lần phạm tội, trên địa bàn thành phố Đà Lạt, cụ thể như sau:

- Vào trưa ngày 21/5/2021, anh Bùi Long V điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu trắng, biển số 89D1 – 078.50 đến nhà anh Nguyễn Quốc Anh ở số 10/2 Thi Sách, Phường 6, Đà Lạt chơi, anh V dựng xe mô tô ở trong sân nhà nhưng quên không rút chìa khoá xe. Đến 17 giờ cùng ngày, T về nhà thì thấy xe mô tô của anh V dựng trong sân (nhà của T và nhà anh Quốc Anh chung sân), trên xe cắm sẵn chìa khoá nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T đi đến chỗ xe mô tô, dắt xe đi ra đường, nổ máy điều khiển xe bỏ đi. Khi T đi đến khu vực cầu Nhà Đèn, đường 3/2, Phường 4, Đà Lạt để tìm nơi bán xe thì bị Kim (không rõ nhân thân lai lịch) là người T đang nợ số tiền 2.250.000 đồng, chặn xe lại. Tại đây, do không có tiền trả cho Kim nên T đã giao xe mô tô vừa trộm cắp được cho Kim để làm

tin và hẹn sau hai ngày sẽ mang tiền đến trả nợ. Đến 18 giờ cùng ngày, anh V phát hiện mất xe nên đến cơ quan Công an trình báo. Đến 12 giờ, ngày 26/5/2021,T mang tiền đến Cầu Nhà Đèn trả cho Kim và lấy lại xe, sau đó, T điều khiển xe về nhà, dựng xe tại vị trí T lấy trộm trước đó của anh V rồi vào nhà. Công an thành phố Đà Lạt đã mời Nguyễn Bảo Quỳnh Tlên làm việc, tại đây, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 89D1 – 078.50; 01 USB bằng kim loại màu bạc ghi lại hình ảnh bị can trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 120/KL-ĐG ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định xe mô tô trên trị giá 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Người bị hại: Bùi Long V, sinh năm: 1994, trú tại: 11/6 Khe Sanh, Phường 10, Đà Lạt bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 89D1 – 078.50.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:** Nguyễn Hải P, sinh năm: 1994, trú tại: thôn 7, Eađar, Eakar, Đắk Lắk là chủ sở hữu xe mô tô biển số 89D1 – 078.50, anh Phương cho anh V mượn xe để đi chơi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Phương, anh Phương đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì.

- Ngày 07/7/2021, T đến cửa hàng mỹ phẩm The Face Shop ở số 162 Phan Đình Phùng, Phường 2, Đà Lạt để mua mỹ phẩm. Sau khi chọn được 04 chai kem dưỡng da, 01 chai kem chống nắng và 02 thỏi son môi, T mang ra quầy thu ngân để chị Cao Thu T (nhân viên) tính tiền thì hết tổng 7.234.000 đồng. Khi thanh toán tiền cho chị Thảo, trong tài khoản của T chỉ có 231.569 đồng nên T nảy sinh ý định lừa chị Thảo để chiếm đoạt số mỹ phẩm trên về sử dụng. Thực hiện ý định, T nói với chị Thảo đưa cho T số tiền 2.000.000đ rồi T sẽ sử dụng dịch vụ internet banking của ngân hàng Vietcombank chuyển lại cho chị Thảo số tiền 9.234.000 đồng (gồm tiền mua mỹ phẩm và tiền chị Thảo đưa cho T) thì chị Thảo đồng ý và đưa số tài khoản 0561000532029 của chị Nguyễn Thị Hồng Yến (chủ cửa hàng) để T chuyển tiền. Sau đó, T đã sử dụng dịch vụ internet banking của ngân hàng Vietcombank đặt lệnh chuyển số tiền 9.234.000đồng từ số tài khoản của T đến số tài khoản của chị Yến rồi đưa màn hình điện thoại cho chị Thảo kiểm tra. Chị Thảo nhìn màn hình điện thoại của T thấy báo lập lệnh thành công số tiền 9.234.000 đồng nên tin tưởng T đã chuyển tiền. Chị Thảo chụp lại màn hình điện thoại, lưu số điện thoại của T rồi đưa cho T số tiền 2.000.000 đồng cùng số mỹ phẩm T đã chọn trước đó. Sau

khi phát hiện T không chuyển tiền vào tài khoản của chị Yến, chị Thảo gọi điện cho T thì T nói sẽ kiểm tra lại nhưng đến ngày 13/7/2021 vẫn không nhận được tiền từ T nên chị Thảo đã đến cơ quan Công an trình báo. Nguyễn Bảo Quỳnh Tđược mời lên làm việc, tại cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án gồm (không thu giữ được): 01 cây son INKSHEER11; 01 cây son INKSHEER12; 01 sét kem dưỡng da YEHWADAM; 01 chai dưỡng da SERUM DR. BELMEUR; 01 chai dưỡng da SERUM DR. BELMEUR; 01 chai dưỡng da TONER DR. BELMEUR; 01 tuýp kem chống nắng NATURAL SUN; Số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 159/KL-ĐG ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: số mỹ phẩm trên trị giá 7.234.000đ (*Bảy triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng*), tổng số tài sản T chiếm đoạt của chị Thảo là 9.234.000 đồng.

Ngày 17/8/2021, chị Vũ Thị Minh Dung (người nhà của bị cáo T) đã bồi thường cho chị Thảo số tiền 9.234.000 đồng để khắc phục hậu quả, chị Thảo đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, chị Thảo viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại bản cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố Nguyễn Bảo Quỳnh Tvề các tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Bảo Quỳnh Tkhông khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các Điểm b, n, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Quỳnh Tmức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Các điểm b, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Quỳnh Ttừ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Bùi Long V đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị trộm cắp, người bị hại là chị Cao Thu T đã nhận số tiền

9.234.000 đồng do người nhà bị cáo bồi thường và cùng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra để xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo đã từng 03 lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên biết rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Vào lúc buổi trưa ngày 21/5/2021, tại nhà số 10/2 Thi Sách, Phường 6, thành phố Đà Lạt, bị cáo T lợi dụng thời điểm người bị hại là anh Bùi Long V có sự sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh V là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 89D1 – 078.50. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 120/KL-ĐG ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định xe mô tô trên trị giá 5.000.000^{đ} (*Năm triệu đồng*).

Ngoài hành vi phạm tội trên, ngày 07/7/2021, T đến cửa hàng mỹ phẩm The Face Shop ở số 162 Phan Đình Phùng, Phường 2, Đà Lạt để mua mỹ phẩm. Sau khi chọn được 01 cây son INKSHEER11; 01 cây son INKSHEER12; 01 sét kem dưỡng da YEHWADAM; 01 chai dưỡng da SERUM DR. BELMEUR; 01 chai dưỡng da SERUM DR. BELMEUR; 01 chai dưỡng da TONER DR. BELMEUR; 01 tuýp kem chống nắng NATURAL SUN, T mang ra quầy thu ngân để chị Cao Thu T (nhân viên) tính tiền thì hết tổng 7.234.000 đồng. Khi thanh toán tiền cho chị Thảo, T nảy sinh ý định lừa

chị Thảo để chiếm đoạt số mỹ phẩm trên về sử dụng. T nói với chị Thảo đưa cho T số tiền 2.000.000đ rồi T sẽ sử dụng dịch vụ internet banking của ngân hàng Vietcombank chuyển lại cho chị Thảo số tiền 9.234.000 đồng (gồm tiền mua mỹ phẩm và tiền chị Thảo đưa cho T) thì chị Thảo đồng ý và đưa số tài khoản 0561000532029 của chị Nguyễn Thị Hồng Yến (chủ cửa hàng) để T chuyển tiền. Sau đó, T đã sử dụng dịch vụ internet banking của ngân hàng Vietcombank đặt lệnh giả với nội dung chuyển số tiền 9.234.000 đồng từ số tài khoản của T đến số tài khoản của chị Yến rồi đưa màn hình điện thoại cho chị Thảo kiểm tra. Chị Thảo nhìn màn hình điện thoại của T thấy báo lập lệnh thành công số tiền 9.234.000 đồng nên tin tưởng T đã chuyển tiền. Sau đó T hủy lệnh chuyển tiền đã lập;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 159/KL-ĐG ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: số mỹ phẩm trên trị giá 7.234.000đ (*Bảy triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng*), tổng số tài sản T chiếm đoạt của chị Thảo là 9.234.000 đồng.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo Quỳnh Tphạm các tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm d khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo là phụ nữ đang có thai, thành khẩn khai báo, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, n, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phạm nhiều tội trong cùng vụ án và xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại là anh Bùi Long V đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị trộm cắp, người bị hại là chị Cao Thu T đã nhận số tiền 9.234.000 đồng do người nhà bị cáo bồi thường và cùng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Bảo Quỳnh T(Tẹt) phạm các tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; các điểm b, n, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Bảo Quỳnh T(Tẹt) 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*";

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 174; các điểm b, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Bảo Quỳnh T(Tẹt) 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*";

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Bảo Quỳnh T(Tẹt) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (*năm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án (*Được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 21/7/2021 đến ngày 24/8/2021 vào thời gian chấp hành hình phạt tù*).

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Quỳnh T(Tẹt) phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Lưu.

Chu Văn B